

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

ĐỀ THI, ĐÁP ÁN/RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	SINH LÝ HOẠT ĐỘNG THẦN KINH CẤP CAO		
Mã học phần:	71PHNE30013	Số tín chỉ:	03
Mã nhóm lớp học phần:	241_71PHNE30013		
Hình thức thi: Tự luận	Thời gian làm bài:	90	phút
☐ Đề thi có sử dụng phần mềm riêng	GV ghi cụ thể tên phần mềm:		
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	☒ Có	☐ Không	

Giảng viên nộp đề thi, đáp án bao gồm cả **Lần 1 và Lần 2 trước ngày 17/11/2024.**

Cách thức nộp bài (Giảng viên ghi rõ yêu cầu): SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi

Gợi ý:

- SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi;
- Upload file bài làm (word, excel, pdf...);
- Upload hình ảnh bài làm (chỉ những trường hợp vẽ biểu đồ, công thức tính toán đặc biệt).

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman

- Size: 13

- Quy ước đặt tên file đề thi:

+ Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TUL_De 1

+ Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TUL_De 1_Mã đề (**Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi**).

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (**nén lại và đặt mật khẩu file nén**) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Trình bày được đặc điểm cấu tạo và hoạt động của các phần của hệ thần kinh cùng với hệ thống các chất trung gian thần kinh như hệ lưới, limbic,...	Viết	40%	1	4	PLO2a/PI2a.1
CLO2	Giải thích được cơ sở khoa học của hoạt động hành vi và cảm xúc học liên quan đến hoạt động hưng phấn và ức chế phản xạ có điều kiện.	Viết	30%	2	3	PLO2a/PI2a.1
CLO3	Vận dụng kiến thức liên quan hoạt động thần kinh cấp cao vào giải thích sự phát triển tâm lí, nhân cách bình thường và bất thường ở con người phục vụ cho công tác xã hội, tham vấn và trị liệu tâm lí cho các đối tượng khác nhau.	Viết	30%	3	3	PLO2a/PI2a.1

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung câu hỏi thi

ĐỀ THI LẦN 2

Câu 1 (4 điểm). Trình bày cấu tạo, chức năng và quy luật hoạt động chung của bán cầu đại não. Tại sao bán cầu đại não được xem là cơ sở sinh lí quan trọng nhất của các hiện tượng tâm lí?

Câu 2 (3 điểm). Hãy chứng minh ức chế trên vỏ não là một quá trình tích cực và chủ động. Ý nghĩa ức chế trong đối với cảm xúc của con người.

Câu 3 (3 điểm). Nêu quy luật chuyển từ hưng phấn sang ức chế trong hoạt động hệ thần kinh cấp cao. Cho ví dụ. Ý nghĩa của quy luật trong nghiên cứu về tâm lí học.

ĐÁP ÁP VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Tự luận			
Câu 1		4.0	
	Cấu tạo: Ở người án cầu đại não gồm có hai bán cầu trái và phải, được nối với nhau bởi thể chai. Bề mặt bán cầu não có nhiều nếp nhăn chia bán cầu não thành nhiều thùy và hồi não, ...	0.5	
	Mỗi bán cầu gồm có 4 thùy chính là thùy trán, thùy đỉnh, thùy chẩm, thùy thái dương. Theo Brodman, vỏ não được phân thành 52 vùng chức năng khác nhau, được đánh số từ 1 đến 52, ...	0.5	
	Mỗi vùng của vỏ não có chức năng riêng. Thùy đỉnh phụ trách cảm giác và vị giác, thùy chẩm phụ trách thị giác, thùy thái dương phụ trách thính giác và khứu giác. Thùy trán phụ	0.5	

	trách chức năng vận động, trong đó các hồi trán chi phối vận động theo ý muốn. Thùy đảo giữ chức năng thu thập thông tin từ các thùy còn lại và phân tích dữ liệu.		
	Đặc biệt chức năng ngôn ngữ chỉ có ở người, gồm vùng vận động ngôn ngữ (Vùng Broca) nằm ở thùy trán, vùng hiểu ngôn ngữ (Vùng Wernick) nằm ở ranh giới của thùy chẩm, thùy thái dương và thùy đỉnh có chức năng phân tích giúp hiểu lời nói và chữ viết. Các vùng ngôn ngữ nằm ở thùy trán bên trái, tuy nhiên chức năng ngôn ngữ liên quan đến nhiều vùng. Mất ngôn ngữ phần lớn thường đi kèm với tổn thương vỏ não bán cầu trái	0.5	
	Vỏ não có sự định khu chức năng và phối hợp hoạt động giữa các vùng một cách rất chặt chẽ. Bán cầu não trái kiểm soát nửa phải của thân thể và ngược lại. Mỗi bán cầu não được chuyên môn hóa để đảm nhiệm một số chức năng khác nhau.	0.5	
	Bán cầu não trái có vận tốc xử lý nhanh hơn, quản lý việc nói và hiểu ngôn ngữ, kỹ năng tính toán và tư duy lý luận. Bán cầu não phải có vận tốc chậm hơn, chịu trách nhiệm xử lý các mẫu hình ảnh, hoa văn, âm nhạc, các quan hệ không gian và thêm sắc thái tình cảm vào ngôn ngữ	0.5	
	Bán cầu đại não được xem là cơ sở sinh lý quan trọng nhất của các hiện tượng tâm lý vì mọi kích thích tác động từ bên ngoài và bên trong cơ thể đều được xử lý ở trung tâm cao nhất chính là bán cầu đại não	0.5	
	Ví dụ	0.5	
Câu 2		3.0	
	Bản chất của ức chế trong là quá trình làm đứt đoạn các đường liên hệ thần kinh tạm thời vô cùng phức tạp. Kết quả, các đường liên hệ thần kinh tạm thời này ngừng hoạt động do những thay đổi xảy ra trong các trung khu thần kinh của cung phản xạ có điều kiện ...	0.5	
	Ức chế trong khác với hiện tượng nghỉ ngơi...	0.5	
	Quá trình hình thành ức chế trong là kết quả tác động của kích thích bên ngoài lên bán cầu đại não thông qua các cơ quan thụ cảm. Muốn hình thành ức chế trong phải luyện tập thường xuyên và tăng dần độ khó....	0.5	
	Nhờ có ức chế mà mọi phản ứng của con người trở nên tinh vi và chính xác hơn. Đó là có sở để ta có được các kỹ năng, kỹ xảo trong hoạt động hành vi. Cũng nhờ ức chế trong mà mỗi người mới có được tính kiên trì, khả năng tự kiềm chế trong các tình huống khác nhau để phản ứng đúng lúc và đúng cách...	0.5	
	Ức chế trong ở mức độ noron: Phản ứng ức chế được thể hiện qua việc chèn ép cơ chế phát xung, do xuất hiện hiện tượng tăng phân cực tại màng tế bào, làm cho điện hưng	0.5	

	phần sau xinap bị chèn ép. Kết quả, điện hưng phần sau xinap giảm dần.		
Câu 3		3.0	
	Quy luật chuyển từ hưng phần sang ức chế thể hiện ở chỗ bất kỳ một kích thích nào gây ra một điểm hưng phần trên vỏ não mà kéo dài thì cuối cùng đều dẫn đến buồn ngủ và giấc ngủ ...	0.5	
	Quy luật này phát triển dần qua các pha khác nhau. Đặc điểm cơ bản để đánh giá các pha chuyển tiếp là mối tương quan giữa cường độ phản ứng trả lời và cường độ kích thích có điều kiện....	0.5	
	Pha san bằng, tất cả kích thích có cường độ khác nhau đều có phản ứng giống nhau; Pha trái ngược, mối tương quan giữa cường độ của phản xạ có điều kiện và kích thích có điều kiện bị bóp méo; Pha ức chế, các kích thích yếu không gây ra phản ứng, còn các kích thích mạnh thì gây ra phản ứng yếu, kết quả gần như không có phản ứng gì với môi trường xung quanh; Pha cực kì trái ngược...	0.5	
	Trong cuộc sống hàng ngày quy luật này được thể hiện rõ như: Học sinh sẽ buồn ngủ khi thầy giảng bài đều đều, buồn tẻ. ...	0.5	
	Quy luật này có ý nghĩa bảo vệ rất lớn đối với các tổ chức thần kinh ở vỏ não và đối với toàn bộ cơ thể	0.5	
	Ý nghĩa của quy luật trong nghiên cứu về tâm lí học (1 điểm): Luôn xem xét các biểu hiện của cụ thể cảm xúc và hành vi của mỗi cá nhân đang tồn tại ở pha nào của quy luật chuyển từ hưng phần sang ức chế	0.5	
	Điểm tổng	10.0	

Người duyệt đề



Phạm Văn Tuấn

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 11 năm 2024

Giảng viên ra đề

TS.GVC. Nguyễn Minh Giang